

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THUẬN ĐÔNG

HỒ SƠ  
ĐỀ XUẤT, LỰA CHỌN SÁCH  
GIÁO KHOA LỚP 4  
NĂM HỌC 2023-2024  
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 4

HỒ SƠ GỒM:

- 1 Biên bản họp cấp tổ chuyên môn.
- 2 Danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất.
- 3 Bản nhận xét, đánh giá của từng cá nhân về các sách giáo khoa của môn học  
(Phiếu in của TTCM, phiếu của GV lưu PDF)
- 4 Biên bản kiểm phiếu
5. Phiếu lựa chọn SGK (Sau khi kiểm phiếu niêm phong)



1917

1917  
1917  
1917

1917

1917  
1917  
1917  
1917  
1917

1917

1917

1917

1917

1917

1917



Quận 7, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 4**  
**Về việc thảo luận, đánh giá và lựa chọn sách giáo khoa lớp 4**  
**cho năm học 2022 - 2023**

- Thời gian: 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 02 năm 2023
- Địa điểm: Tại văn phòng Trường Tiểu học Tân Thuận Đông
- Thành phần tham dự: 8 giáo viên khối 4.
- Chủ trì: Bà Phạm Thị Ngọc Liên – Tổ trưởng chuyên môn khối 4
- Thư kí: Bà Nguyễn Ngọc Ngân – GV khối 4.

**NỘI DUNG CUỘC HỌP:**

**1. Thảo luận, đánh giá về nội dung sách giáo khoa**

- Bà Phạm Thị Ngọc Liên – Tổ trưởng chuyên môn khối 4 nêu lý do và nội dung buổi họp: Thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

- Bà Phạm Thị Ngọc Liên - TTCM thông qua các văn bản chỉ đạo thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, cụ thể:

+ Văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 25/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Các Quyết định về phê duyệt SGK lớp 4: Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 506/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về sách giáo khoa lớp 4 và sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Quyết định 104/QĐ-UBND ngày 09/01/2021 ban hành về Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Văn bản chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo TP. HCM: Kế hoạch số 204/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa năm học 2023-2024; Công văn số 277/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2023 về Hướng dẫn lựa chọn SGK lớp 4 năm học 2023-2024 theo Thông tư 25/2020/TT-GDĐT; Công văn số

254/SGDDT-GDTH ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về tổ chức Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 1); Công văn số 300/SGDDT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về tổ chức Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 2); Công văn số 382/SGDDT-GDTH ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về tổ chức Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 3);

- Văn bản chỉ đạo của Phòng giáo dục và đào tạo Quận 7: Công văn số 65/KH-GDDT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về Kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa năm học 2023-2024; Công văn số 66/GDDT-TH ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT; Công văn số 64/GDDT-TH ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về tham dự hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 1); Công văn số 74/GDDT-TH ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về tham dự hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 2); Công văn số 75/GDDT-TH ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về tham dự hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 3); Công văn số 138/GDDT-TH ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về tham dự hội nghị tập huấn lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 và đổi mới đánh giá môn tiếng Việt lớp 1, 2, 3; Công văn số 139/GDDT-TH ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về tham dự hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 (đợt 4);

- Bà Phùng Thụy Thanh Vân - TPCM thông qua các văn bản thực hiện của trường Tiểu học Tân Thuận Đông: Kế hoạch số 09/KH-TiH.TTĐ ngày 31/01/2023 về Hướng dẫn lựa chọn SGK cho năm học 2023-2024; Công văn số 10/GDDT-GDTH ngày 31/01/2023 về Hướng dẫn lựa chọn SGK lớp 4 năm học 2023-2024 theo Thông tư 25/2020/TT-GDDT.

## **2. Các thành viên trong tổ nêu ý kiến**

### **2.1. MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiếng Việt 4: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)**

#### **\* Ưu điểm:**

- Sách bám sát mục tiêu, nội dung chương trình GDPT 2018 được xây dựng với đầy đủ hệ thống kiến thức Tiếng Việt (ngữ âm- từ vựng- ngữ pháp-hoạt động giao tiếp); năng lực ngôn ngữ (đọc-viết-nói và nghe); năng lực văn học.

- Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. Phần phụ lục được đưa vào trang đầu giúp giáo viên và học sinh dễ tìm thấy nội dung từng bài học. Hình ảnh minh họa sống động, đẹp mắt tạo cảm giác gần

gửi, hứng thú giúp HS phát triển trí tưởng tượng, cảm xúc, khả năng tư duy, góp phần làm giàu ngôn ngữ cho các em học sinh. Phụ huynh dễ dàng tham khảo SGK để hỗ trợ cho con học tập ở nhà.

- Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Nhiệm vụ học tập tương đối rõ ràng, cụ thể giúp HS có thể tự định hướng cho việc lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của bài học. Các bài học/chủ đề trong SGK được thiết kế, trình bày với đa dạng các hoạt động, nội dung hấp dẫn, thú vị, bổ ích, có quan hệ liên môn logic và phát huy được tính sáng tạo của bản thân (năng lực ngôn ngữ, văn học) tạo điều kiện cho GV linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực. SGK phù hợp với điều kiện giảng dạy ở địa phương.

**\* Hạn chế:**

- Một bài học trên 1 tuần. Khó chia tiết dạy, khó tìm bài học của ngày hôm sau, không kích thích sự tò mò hứng thú cho bài học kế tiếp.

**Tiếng Việt 4: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**

- Sách bám sát mục tiêu, nội dung chương trình GDPT 2018: Xây dựng theo đường hướng tích hợp 4 KN: đọc, viết, nói, nghe có mục đích giao tiếp, có sự tích hợp ngôn ngữ và văn chương, tích hợp các giá trị văn hóa, giáo dục, phát triển nhân cách, tích hợp dạy TV với các HĐGD khác.

**\* Hạn chế:** Không có

**Tiếng Việt 4: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**

- Xây dựng các chủ điểm trên cơ sở 4 chủ đề để bảo đảm tính hệ thống, tính phát triển của bộ SGK Tiếng Việt tiểu học và đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục toàn diện phẩm chất, năng lực (năng lực đặc thù, năng lực chung) cho HS. Nội dung bám sát chương trình GD phổ thông tổng thể 2018. - Cấu trúc bài học phù hợp với quy trình hoạt động: Chia sẻ (Khởi động) - Khám phá - Luyện tập - Vận dụng - Tự đánh giá. Nội dung rèn luyện các kỹ năng viết và nói - nghe phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- SGK được trình bày hấp dẫn, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình; nội dung SGK chú trọng đến việc rèn luyện cho HS có khả năng tự học, tự tìm tòi kiến thức, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho HS. - Các chủ đề bài học, hoạt động được thiết kế đa dạng, bảo đảm tính hệ thống, có tính phân hóa, tích hợp liên môn, tính mới, tính mở, có các yêu cầu cụ thể, giúp học sinh phát huy tối đa năng lực, phẩm chất.

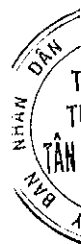
**\* Hạn chế:**

- Đưa bảng tra cứu từ ngữ, tra cứu tên riêng nước ngoài và Phần mục lục lên cho lên đầu trang sách sẽ trực quan trong việc tìm kiếm địa chỉ bài học.

## **2.2. MÔN TOÁN**

**Toán 4: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**



- Bộ sách có cấu trúc rõ ràng. Có nhiều bài tập xây dựng dưới dạng trò chơi, kích thích sự hứng thú của học sinh. Nội dung bài học được trình bày chi tiết, gọn gàng, dễ hiểu. Bài tập đa dạng, phong phú.

\* **Hạn chế:** Không có

**Toán 4: Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- Bộ sách được biên soạn theo mạch kiến thức toán khá rõ, có tính kế thừa. Nội dung bài học chi tiết, phần luyện tập dễ thực hành với nhiều dạng bài tập phong phú. Kênh hình, kênh chữ trình bày đảm bảo tính thẩm mỹ, thu hút học sinh.

\* **Hạn chế:**

- Các bài hình thành kiến thức mới về các bảng chia, kiến thức mới xếp kề nhau rất khó để những em học sinh chưa hoàn thành theo kịp bài các bạn học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt.

**Toán 4: Hà Huy Khái(Tổng Chủ biên ) Lê Anh Vinh ( chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- Bộ sách được biên soạn có tính kế thừa, cấu trúc các bài học rõ ràng. Nội dung bài học thể hiện sinh động, nhiều dạng bài phong phú, đặc biệt là các dạng bài gắn liền với cuộc sống. Sách có nhiều kênh hình minh họa, lôi cuốn học sinh.

\* **Hạn chế:**

- Một số bài có quá nhiều hình vẽ con vật, hoa quả,... nhìn hơi rối mắt có thể làm mất sự tập trung của học sinh.

**Toán 4: Trần Diên Hiền (Tổng Chủ biên )**

\* **Ưu điểm:**

- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương  
- Hình ảnh đẹp, ngôn ngữ gần gũi, phù hợp với cuộc sống hàng ngày của HS.

**Toán 4: Phan Doãn Thoại ( Tổng chủ biên kiêm chủ biên); Nguyễn Phương Anh**

\* **Ưu điểm:**

- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn của địa phương

- Hình ảnh đẹp, sáng tạo, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

\* **Hạn chế:** Chưa nhiều bài tập ứng dụng thực tế.

### **2.3. MÔN ĐẠO ĐỨC**

**Đạo đức 4: Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- Các bài học trong sách được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Nội dung các bài học trong sách tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập.

\* **Hạn chế:** Kênh chữ nhỏ, một số tranh ảnh chưa rõ, học sinh khó quan sát.

**Đạo đức 4: Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- Sách được thiết kế chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp học sinh tự tìm tòi, khám phá và học tập một cách sáng tạo theo năng lực.
- Sách tiếp cận người học, phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân. Mỗi bài học ưu tiên để học sinh tiếp cận, tìm tòi, khám phá, không áp đặt; học sinh có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với sở thích, năng lực để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Sách sử dụng nhiều hình ảnh, ứng dụng thực tiễn. Nội dung trình bày hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò, kích thích hứng thú, tạo dựng niềm tin trong việc học môn Đạo đức của học sinh
- Kênh hình rõ ràng, hình vẽ độc đáo, phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn, sát với thực tế giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu, dễ cuốn hút học sinh vào hoạt động học tập
- Cấu trúc hợp lý, logic gồm: Khởi động - Kiến tạo tri thức mới - Luyện tập - Vận dụng

\* **Hạn chế:** Không có

**Đạo đức 4: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- SGK trình bày hấp dẫn, hình ảnh sinh động, màu sắc, gây hứng thú cho học sinh.
- Cấu trúc sách rõ ràng, có sự sắp xếp logic.

\* **Hạn chế:**

Bài: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (SGK/14)

Tranh số 4 chưa minh họa rõ nét người phụ nữ ngồi trên ghế có hoàn cảnh khó khăn. (Học sinh dễ nhầm lẫn với việc hai bạn nhỏ trong tranh đang làm việc nhà).

## 2.4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Lịch sử và Địa lí 4: Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lô Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí),...**

\* **Ưu điểm:**

- Phù hợp với điều kiện dạy học của các cơ sở giáo dục:
- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, hình ảnh sinh động phù hợp với địa phương.
- Các chủ đề/ bài học trong sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức HĐDH gắn với thực tiễn.
- Các chủ đề/bài học trong SGK rõ ràng.
- Mỗi bài học có mục tiêu rõ ràng, có câu hỏi gợi mở cho tình huống, có lời dẫn dắt, nhắc nhở; hoạt động tiếp nối hay, giúp GV tiến hành bài dạy dễ dàng.
- SGK có các bài học được thiết kế rõ ràng giúp HS dễ sử dụng.
- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn kết với thực tiễn giúp phát huy tối đa năng lực người học.

- Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.
- SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học.
- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**\* Hạn chế:**

- Sách có kênh chữ nhiều.
- Chữ nên đậm giúp người đọc dễ nhìn.
- Phần liên hệ nên để HS tự liên hệ.

**Lịch sử và Địa lí 4: Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Chung (đồng Chủ biên), ...**

**\* Ưu điểm:**

- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, hình ảnh sinh động phù hợp với địa phương.
- Các chủ đề/ bài học trong sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức HĐDH gắn với thực tiễn.
- Các chủ đề/bài học trong SGK rõ ràng.
- Mỗi bài học có mục tiêu rõ ràng, có câu hỏi gợi mở cho tình huống, có lời dẫn dắt, nhắc nhở; hoạt động tiếp nối hay, giúp GV tiến hành bài dạy dễ dàng.
- SGK có các bài học được thiết kế rõ ràng giúp HS dễ sử dụng.
- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn kết với thực tiễn giúp phát huy tối đa năng lực người học.
- Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.
- SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học.
- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**\* Hạn chế:** Không có

**Lịch sử và Địa lí 4: Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí),...**

**\* Ưu điểm:** - Phù hợp với hợp với đặc thù của HS địa phương

- Các hoạt động trải nghiệm trong sách được sắp xếp theo một trật tự logic từ dễ đến khó và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng các giác quan để trải nghiệm, thu thập thông tin.
- Bộ cụ từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.
- PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức ...
- Tranh ảnh rõ ràng, màu sắc đẹp.



- Chú trọng việc kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.
- Tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động.
- Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV.
- Đảm bảo tính tích hợp, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thử nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.

**\* Hạn chế:**

- Sách có kênh chữ nhiều.
- Chữ nên đậm giúp người đọc dễ nhìn.
- Phần liên hệ nên để HS tự liên hệ.
- Phần kết nối giữa PH và HS còn hạn chế.

## **2.5. MÔN KHOA HỌC**

**Khoa học 4: Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**

- SGK được trình bày hấp dẫn, kênh hình sinh động, có tính thẩm mỹ, tất cả đều có màu sắc tươi vui, làm tăng tính hấp dẫn cho HS ngay khi các em mở những trang sách đầu tiên.
- Nội dung và hình ảnh minh họa cho các hoạt động trong từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS.
- Sách có nhiều hoạt động thực hành, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng và vận dụng kiến thức.
- Có nhiều hoạt động thực hành tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức.

**\* Hạn chế:**

Phạm vi và nội dung chưa rộng

Bài 13: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém Trang 50

Hoạt động Luyện tập – vận dụng

Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém có trong nhà em.

Đề nghị chỉnh sửa

Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém mà em biết.

Phạm vi và nội dung sẽ rộng hơn trong cuộc sống sẽ giúp các xác định rõ hơn khả năng hiểu bài của mình.

**Khoa học 4: Mai Sĩ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**

- \* Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương:
- Nội dung SGK gắn với thực tiễn, có tính kế thừa, sáng tạo. Các chủ đề/ bài học tạo điều kiện để GV tổ chức hoạt động dạy học gắn với thực tiễn.
- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh.
- \* Phù hợp với điều kiện dạy học của các cơ sở giáo dục:

- SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng môn học. Các bài học được thiết kế dễ dàng, HS dễ sử dụng.
- Kiến thức được chia theo mảng, giúp giáo viên dễ xây dựng các tiết củng cố, các tiết ôn tập theo chủ đề.
- Nội dung sách giáo khoa có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn với thực tiễn, giúp phát huy tối đa năng lực của người học.
- Các bài học tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.
- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.
- Nguồn học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

\* **Hạn chế:** Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém Trang 49

Phần luyện tập - vận dụng

Câu hỏi : Vì sao trời rét chim lại xù lông? Câu hỏi chưa bao quát

Đề nghị chỉnh sửa: Vì sao trời rét các loài chim lại xù lông?

**Khoa học 4: Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lương Vương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn**

\* **Ưu điểm**

- Sách được trình bày nhiều màu sắc, hình ảnh đẹp, sinh động, cung cấp nhiều hình ảnh thực tế, gần gũi với học sinh.
- Các chủ đề liên kết liên mạch.
- GV và học sinh có thể khai thác nội dung bài học đạt mục tiêu của bài

\* **Hạn chế:** Không có

## **2.6. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động trải nghiệm 4: Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên ( đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (Chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- Chủ đề, mục tiêu rõ ràng.
- Bố cục từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.
- \* Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương:
  - Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử địa phương.
  - Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.
- \* Phù hợp với điều kiện dạy học của các cơ sở giáo dục:
  - Bố cục từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.
  - Nội dung các bài học được khai thác lô gic. HS được thực hành trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc, bày tỏ ý kiến của mình, được vận dụng các kỹ năng, kinh nghiệm học được vào cuộc sống và dùng những kinh nghiệm của bản thân vào xử lý tình huống trong bài học ....
  - PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức; Bước đầu hình thành NL định hướng nghề nghiệp, NL tài chính ...
  - Đảm bảo tính tích hợp, tính kế thừa tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.



- Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.

**\*Hạn chế:**

- Tuần 8, hoạt động 8, thay vì sắm vai nên chuyển thành hoạt động bày tỏ cách xử lí của em về tình huống. Vì khi diễn tập tình huống bị xâm hại tình dục, các em cũng vô tình bị xâm hại, các bạn tham gia diễn tập sẽ bị các bạn trêu cười.

- Bài 22: Hoạt động rèn luyện bản thân (Trang 59) Cho HS thảo luận nhóm và nêu theo nhóm 4-6 em. Phạm vi và nội dung sẽ rộng hơn trong cuộc sống sẽ giúp các xác định rõ hơn khả năng hiểu bài của mình.

**Hoạt động trải nghiệm 4: Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên)**

**\*Ưu điểm:**

- \* Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương:
- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.
- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.
- Các chủ đề trong sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức HĐDH gắn với thực tiễn
- \* Phù hợp với điều kiện dạy học của các cơ sở giáo dục:
- Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống.
- Nội dung sách gồm các hoạt động giáo dục hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp.
- Tranh ảnh có màu sắc đẹp, sinh động, rõ ràng, gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.
- Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học.
- Sách thiết kế tạo điều kiện để giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.
- Các hoạt động đề cao tính thực hành trải nghiệm thực tiễn.
- Mỗi chủ đề có mục tiêu rõ ràng, phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

**\* Hạn chế:**

Tuần 11, hoạt động 2: Tọa đàm theo chủ đề Tự lực nhiệm vụ được phân công.

Từ “Tọa đàm” chưa phù hợp với hiểu biết của học sinh lớp 4..

**Hoạt động trải nghiệm 4: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)**

**\* Ưu điểm:**

- \* Hình thức, bố cục
- Sách được trình bày đẹp, tranh ảnh sinh động, rõ ràng, dễ quan sát. Kênh hình, kênh chữ đa dạng, phong phú.
- Bố cục chặt chẽ, Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản: bài học theo tuần; giải thích thuật ngữ; mục lục.
- Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng; không mang định kiến về sắc tộc, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội.

**\* Hạn chế:**

- Các bài được sắp xếp chưa liên mạch theo chủ đề, chưa phù hợp.

- Nội dung sinh hoạt lớp chưa hướng dẫn cụ thể hoạt động của học sinh theo hướng phát triển năng lực.
- Nội dung một số hoạt động mang tính giáo dục nhưng chưa phù hợp với thực tế của học sinh.

- Các hoạt động quá nhiều với HS vào tuần 1
- Chào năm học mới.Chân trời sáng tạo Hình thức, bố cục

#### **Hoạt động trải nghiệm 4: Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Phạm Thùy Liên, Lại Thị Yến Ngọc (đồng Chủ biên)**

##### **\* Ưu điểm:**

- Sách thiết kế tạo điều kiện giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.
- Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống. Bộ sách giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù, các phẩm chất được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 4
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung sách gồm các hoạt động giáo dục hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp.
- Tranh ảnh có màu sắc đẹp, sinh động, rõ ràng, gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.
- Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học.

##### **\* Hạn chế:**

- Phần kết nối với phụ huynh HS còn hạn chế.

## **2.7. MÔN CÔNG NGHỆ**

#### **Công nghệ 4: Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên)**

##### **\* Ưu điểm:**

- Nội dung chính của các bài được chia thành các mục rõ ràng, giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu.
- Gợi ý, định hướng tổ chức hoạt động học tập rõ ràng.

##### **\* Hạn chế:**

#### **Công nghệ 4: Bùi Văn Hồng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)**

##### **\* Ưu điểm:**

- Sách được trình bày nhiều màu sắc, hình ảnh đẹp, sinh động, cung cấp nhiều hình ảnh thực tế, gần gũi với học sinh. Các bước thực hành minh họa rõ ràng, dễ thực hiện.
- GV và học sinh có thể khai thác nội dung bài học đạt mục tiêu của bài.
- Phát triển năng lực HS theo tiếp cận giáo dục STEM. Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục tài chính.

##### **\* Hạn chế: Không có**



- Sách được trình bày nhiều màu sắc, hình ảnh đẹp, sinh động, cung cấp nhiều hình ảnh thực tế, gần gũi với học sinh. Các bước thực hành minh họa rõ ràng, dễ thực hiện.

- GV và học sinh có thể khai thác nội dung bài học đạt mục tiêu của bài.

- Phát triển năng lực HS theo tiếp cận giáo dục STEM. Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục tài chính.

\* **Hạn chế:** Không có

**Công nghệ 4: Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (đồng Chủ biên)**

\* **Ưu điểm:**

- HS được trải nghiệm các hoạt động học tập, thực hành phong phú.

- Vận dụng giải quyết được các vấn đề trong cuộc sống.

- HS được tham gia các dự án học tập chuẩn xác vừa sức với HS lớp 4.

\* **Hạn chế:**

*Bài: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (SGK/27)*

Phần 4. Cắt, tỉa vệ sinh và bắt sâu cho cây chưa có hướng dẫn sử dụng dụng cụ cắt, tỉa như thế nào để đảm bảo an toàn. Cần thêm nội dung hướng dẫn sử dụng đồ dùng cắt, tỉa cây. Để học sinh nắm được kiến thức cơ bản khi sử dụng các dụng cụ chăm sóc cây cảnh.

**3. Tiến hành bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024:**

Sau khi các thành viên trong tổ chuyên môn khối 4 nghiên cứu, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024, các thành viên đã tiến hành bỏ phiếu kín để lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy trình như sau:

**3.1/ Bầu Tổ kiểm phiếu gồm các giáo viên có tên sau đây:**

- Cô Phùng Thụy Thanh Vân - Tổ trưởng tổ kiểm phiếu

- Cô Lê Thị Hằng – Thành viên

**3.2/ Các thành viên đã tiến hành bỏ phiếu, tổ kiểm phiếu tiến hành làm việc (Đính kèm Biên bản kiểm phiếu).**

**4. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, tổ chuyên môn khối 4 đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 4 được lựa chọn như sau:**



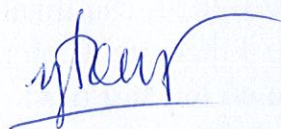
| TT | Tên sách     | Tên tác giả                                                                                                                                          | Nhà xuất bản                   |
|----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1. | Tiếng Việt 4 | Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.                                 | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 2. | Toán 4       | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 3. | Đạo đức 4    | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư,                                                                                | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |



|    |                         |                                                                                                                                                 |                                |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                         | Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.                                                                                            |                                |
| 4. | Lịch sử và Địa lí 4     | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Chung (đồng Chủ biên) Nguyễn Khánh Bằng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.                                         | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 5. | Khoa học 4              | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.                                           | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 6. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang. | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 7. | Công nghệ 4             | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.                                                | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |

**5. Biên bản này được đọc lại và thông qua 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2023.**

**THƯ KÝ**



**Nguyễn Ngọc Ngân**

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

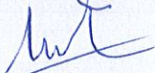
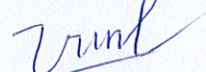


**Phạm Thị Ngọc Liên**



## DANH SÁCH GIÁO VIÊN KHỐI 4

**Tham gia thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024**

| STT | HỌ VÀ TÊN            | Chức danh                 | Kí tên                                                                                | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Phạm Thị Ngọc Liên   | GV lớp 4.1<br>TTCM khối 4 |    |         |
| 2   | Nguyễn Thị Kim Hồng  | GV lớp 4.2                |    |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Ngân     | GV lớp 4.3                |    |         |
| 4   | Nguyễn Thị Hoa       | GV lớp 4.4                |    |         |
| 5   | Lê Thị Tuyết Trinh   | GV lớp 4.5                |   |         |
| 6   | Lê Thị Hằng          | GV lớp 4.6                |  |         |
| 7   | Phùng Thụy Thanh Vân | GV lớp 4.7<br>TPCM khối 4 |  |         |
| 8   | Lê Thị Thảo          | GV lớp 4.8                |  |         |





**DANH MỤC**  
**Đề xuất lựa chọn Sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024**

Căn cứ vào biên bản họp ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu kín lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023 – 2024, Tổ chuyên môn khối 4 đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 như sau:

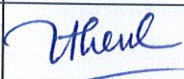
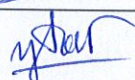
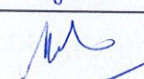
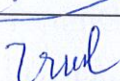
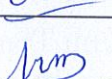
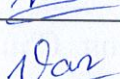
| TT | Tên sách              | Tên tác giả                                                                                                                                          | Nhà xuất bản                      |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1. | Tiếng Việt 4          | Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.                                 | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |
| 2. | Toán 4                | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |
| 3. | Đạo đức 4             | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.                           | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |
| 4. | Lịch sử và Địa lí 4   | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Chung (đồng Chủ biên) Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.                                              | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |
| 5. | Khoa học 4            | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.                                                | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |
| 6. | Hoạt động trải nghiệm | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My,                                                               | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |



|    |             |                                                                                                        |                                   |
|----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|    | 4           | Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm,<br>Nguyễn Huyền Trang.                                            |                                   |
| 7. | Công nghệ 4 | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên),<br>Nguyễn Thị Hồng Chiếm, Lê Thị Mỹ Nga,<br>Đoàn Thị Ngân. | Nhà xuất bản<br>Giáo dục Việt Nam |

## CÁC GIÁO VIÊN

## TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

| STT | HỌ VÀ TÊN            | CHỮ KÝ                                                                              |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Phạm Thị Ngọc Liên   |    |
| 2   | Nguyễn Thị Kim Hồng  |    |
| 3   | Nguyễn Ngọc Ngân     |   |
| 4   | Nguyễn Thị Hoa       |  |
| 5   | Lê Thị Tuyết Trinh   |  |
| 6   | Lê Thị Hằng          |  |
| 7   | Phùng Thụy Thanh Vân |  |
| 8   | Lê Thị Thảo          |  |



**Phạm Thị Ngọc Liên**



Quận 7, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2022 - 2023**

- Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 02 năm 2023
- Địa điểm: Tại văn phòng Trường Tiểu học Tân Thuận Đông
- Thành phần tham dự : 8 giáo viên khối 4.
- Tổ trưởng tổ kiểm phiếu: Bà Phùng Thụy Thanh Vân
- Thành viên: Bà Lê Thị Hằng

Tổ kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu, cụ thể như sau:

**1. Tổng số giáo viên tham dự bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa:**

- Số giáo viên có mặt lúc bỏ phiếu: 8 giáo viên;
- Số giáo viên vắng mặt lúc bỏ phiếu: 0 giáo viên.

**2. Tiến hành bỏ phiếu:**

- Số phiếu phát ra: 08 phiếu;
- Số phiếu thu về: 08 phiếu;

**3. Kết quả kiểm phiếu như sau:**

| TT | Tên sách     | Tên tác giả                                                   | Nhà xuất bản    | Đồng ý    | Không đồng ý |
|----|--------------|---------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------|
| 1. | Tiếng Việt 4 | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |
| 2. | Tiếng Việt 4 | Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên)               | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu    |
| 3. | Tiếng Việt 4 | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)              | NXB ĐHSP TP HCM | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |
| 4. | Toán 4       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)          | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |
| 5. | Toán 4       | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên)    | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu    |
| 6. | Toán 4       | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên)           | NXB ĐHSP        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |
| 7. | Toán 4       | Trần Diên Hiển (Chủ biên)                                     | NXB ĐHV         | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |
| 8. | Toán 4       | Phan Doãn Thoại (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)                 | NXB ĐHH         | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu    |



|     |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |           |           |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|
| 9.  | Đạo đức 4               | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                             | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 10. | Đạo đức 4               | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                  | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu |
| 11. | Đạo đức 4               | Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                | NXB ĐHSP TP HCM | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 12. | Lịch sử và Địa lí 4     | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lô Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 13. | Lịch sử và Địa lí 4     | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Chung (đồng Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                       | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu |
| 14. | Lịch sử và Địa lí 4     | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí)                                                             | NXB ĐHSP        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 15. | Khoa học 4              | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên)                                                                                                                                                                                               | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 16. | Khoa học 4              | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                          | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu |
| 17. | Khoa học 4              | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                 | NXB ĐHSP        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 18. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                  | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu |
| 19. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                           | NXB ĐHSP TP HCM | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 20. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                               | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 21. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Phạm Thùy Liên, Lại Thị Yến Ngọc (đồng Chủ biên)                                                                                                                                                                                    | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |
| 22. | Công nghệ 4             | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)                                                                                                                                                                                                                | NXB GDVN        | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |

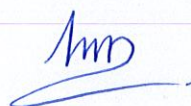
|     |             |                                                                                     |                 |           |           |
|-----|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|
| 23. | Công nghệ 4 | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên)                                          | NXB GDVN        | 8/8 phiếu | 0/8 phiếu |
| 24. | Công nghệ 4 | Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (Chủ biên) | NXB ĐHSP TP HCM | 0/8 phiếu | 8/8 phiếu |

**4. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, tổ chuyên môn khối 4 đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 4 được lựa chọn như sau:**

| TT  | Tên sách                | Tên tác giả                                                                                                                                          | Nhà xuất bản                   |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 25. | Tiếng Việt 4            | Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.                                 | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 26. | Toán 4                  | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 27. | Đạo đức 4               | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.                           | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 28. | Lịch sử và Địa lí 4     | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Chung (đồng Chủ biên) Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn.                                              | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 29. | Khoa học 4              | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.                                                | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 30. | Hoạt động trải nghiệm 4 | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.      | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |
| 31. | Công nghệ 4             | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.                                                     | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam |

**5. Biên bản này được đọc lại và thông qua 10 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2023./.**

**THƯ KÝ**



**Lê Thị Hằng**

**TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU**



**Phùng Thụy Thanh Vân**



